

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 1

## TỜ TRÌNH

## Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân phường của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân (UBND) phường của thành phố Hà Nội (sau đây gọi chung là dự thảo Nghị định) gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan và Nhân dân. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan và Nhân dân (Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, kèm theo)<sup>1</sup>, Bộ Nội vụ đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định với các nội dung cơ bản như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH****1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và trên cơ sở tổng kết việc thi hành Luật Thủ đô ngày 21/11/2012, Quốc hội đã ban hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024 (Luật Thủ đô). Tại khoản 5 Điều 13 Luật Thủ đô quy định: “Chính phủ quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của UBND phường”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

- Sau hơn 03 năm tổ chức thực hiện Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố, UBND phường là cơ quan hành chính thuộc UBND quận, thị xã, có cơ cấu tổ chức gồm Chủ tịch UBND, 01 - 02 Phó Chủ

<sup>1</sup> Bộ Nội vụ đã nhận được ... văn bản góp ý của các Bộ, cơ quan trung ương và ...UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

tịch UBND, Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường và các công chức khác (bình quân 15 công chức/1 phường), với phương thức hoạt động theo chế độ thủ trưởng, trách nhiệm của Chủ tịch UBND phường được nâng lên một bước; việc quyết định các chủ trương, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ của UBND phường được kịp thời hơn nhưng vẫn đảm bảo được nguyên tắc tập trung dân chủ và quy định của pháp luật; lãnh đạo quận, thị xã đánh giá khả năng, năng lực công tác của Chủ tịch UBND phường trong điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao kịp thời và sát thực hơn. Hoạt động của UBND phường được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy phường và có sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường, phát huy được vai trò giám sát phản biện xã hội khi thực hiện không tổ chức HĐND ở phường; công tác chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích của Nhân dân ngày càng được quan tâm.

- Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội quy định trong cơ cấu UBND phường không bao gồm Trưởng Công an phường, nhưng Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 quy định trong cơ cấu của UBND phường có Trưởng Công an phường là chưa có sự thống nhất với Nghị quyết của Quốc hội, tuy nhiên, quá trình thực hiện thấy rằng Trưởng Công an phường đã phát huy hiệu lực, hiệu quả của công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn phường, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

- Nghị định 32/2021/NĐ-CP quy định số lượng biên chế công chức phường bình quân là 15 người/phường nên các phường của Thành phố gặp nhiều khó khăn về việc bố trí số lượng công chức phường tại những phường có quy mô dân số lớn, áp lực công việc nhiều; trong khi đó, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đã quy định về việc tăng thêm số lượng công chức cấp xã theo diện tích tự nhiên và quy mô dân số của đơn vị hành chính cấp xã để đáp ứng yêu cầu công việc tại các đơn vị hành chính cấp xã có địa bàn rộng, dân số đông. Vì vậy số lượng biên chế công chức phường của Thành phố cần được xác định theo diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường giống như công chức cấp xã quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP để đáp ứng yêu cầu công việc tại các phường có dân số đông.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Việc xây dựng dự thảo Nghị định đã được tiến hành theo đúng quy trình, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của đại diện Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội, UBND và một số Sở, ngành liên quan của thành phố Hà Nội.

2. Rà soát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của UBND phường tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết

số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân để xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định: Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Nội vụ và Cổng Thông tin điện tử của UBND thành phố Hà Nội để lấy ý kiến rộng rãi; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan trung ương, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan, tổ chức liên quan. Các ý kiến đóng góp đã được Tổ soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

4. Ngày / /2024, Bộ Tư pháp đã họp Hội đồng thẩm định để thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Nội vụ đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Trên cơ sở kế thừa Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và các quy định của Luật Thủ đô về tổ chức, hoạt động của chính quyền phường, Nghị định quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của UBND phường của thành phố Hà Nội.

#### **2. Bố cục**

Với phạm vi điều chỉnh như trên, dự thảo Nghị định gồm 06 chương, 29 điều (giảm 04 điều so với Nghị định số 32/2021/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

a) Chương I. Quy định chung (gồm 03 điều, từ Điều 1 đến Điều 3).

b) Chương II. Tổ chức, hoạt động và chế độ trách nhiệm của UBND, Chủ tịch UBND phường (gồm 12 điều, từ Điều 4 đến Điều 15).

c) Chương III. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức làm việc tại UBND phường (gồm 05 điều, từ Điều 16 đến Điều 20).

d) Chương IV. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác (gồm 03 điều, từ Điều 21 đến Điều 23).

đ) Chương V. Công tác lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố, phường (gồm 03 điều, từ Điều 24 đến Điều 26).

e) Chương VI. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện (gồm 03 điều, từ Điều 27 đến Điều 29).

### **IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Ngoài các quy định chung và điều khoản thi hành, nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định như sau:

## **1. Về tổ chức, hoạt động và chế độ trách nhiệm của UBND, Chủ tịch UBND phường (Chương II)**

### **a) Về cơ cấu tổ chức của UBND phường:**

- UBND phường được tổ chức theo kết quả phân loại ĐVHC phường, cụ thể là: Phường loại I có Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch UBND và 13 công chức khác; phường loại II có Chủ tịch, có không quá 02 Phó Chủ tịch UBND và 12 công chức khác; phường loại III có Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch UBND và 11 công chức khác.

- UBND thành phố Hà Nội căn cứ số lượng ĐVHC phường có quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC để tính số lượng công chức phường tăng thêm, cụ thể là: Phường cứ tăng thêm đủ 1/3 (một phần ba) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức và cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên thì được tăng thêm 01 công chức.

### **b) Về hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND phường:**

- UBND phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; hằng năm ít nhất hai lần, trước kỳ họp thường kỳ của HĐND quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND phường có trách nhiệm tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân ở phường về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nguyện vọng chính đáng của công dân ở địa phương.

- Chủ tịch UBND phường tổ chức cuộc họp để thảo luận tập thể về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của UBND phường. Khi nội dung cuộc họp UBND phường có các vấn đề liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường mời đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố; Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, Trưởng Công an phường, bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố tham gia cuộc họp của Ủy ban nhân dân phường.

- Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND, Chủ tịch UBND quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố.

### **c) Về chế độ trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và công chức khác làm việc tại UBND phường:**

- Chủ tịch UBND phường là người đứng đầu UBND phường, chịu trách nhiệm trước HĐND, UBND, Chủ tịch UBND quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường.

- Phó Chủ tịch UBND phường giúp Chủ tịch UBND phường giải quyết các công việc theo phân công của Chủ tịch UBND phường, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Các công chức khác của UBND phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường và Phó Chủ tịch UBND phường phụ trách trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được Chủ tịch UBND phường phân công theo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức làm việc tại UBND phường (Chương III)**

a) Về tuyển dụng, sử dụng công chức làm việc tại UBND phường:

- Công chức làm việc tại UBND phường thuộc biên chế công chức của UBND quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố.

- Chủ tịch UBND quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố thực hiện việc tuyển dụng công chức làm việc tại UBND phường.

b) Về sử dụng, quản lý công chức làm việc tại UBND phường: Chủ tịch UBND phường trực tiếp sử dụng, quản lý công chức làm việc tại UBND phường.

c) Về thời hạn giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường

- Thời hạn giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

- Chủ tịch UBND phường không giữ chức vụ quá 10 năm liên tục ở cùng một đơn vị hành chính phường.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo tương đương mức phụ cấp của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố.

## **3. Về tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác (Chương IV)**

a) Nhiệm vụ về quốc phòng trên địa bàn phường: UBND phường đề xuất và phối hợp với UBND quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng trên địa bàn phường.

b) Nhiệm vụ về an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường:

- UBND phường đề xuất và phối hợp với UBND quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố thực hiện nhiệm vụ về an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường.

- UBND phường chỉ đạo Công an phường thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường.

## **4. Về công tác lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố, phường (Chương V)**

a) Về lập dự toán ngân sách: Hằng năm, UBND phường xây dựng dự toán thu, chi ngân sách phường gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố xem xét, tổng hợp báo cáo UBND quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định.

b) Về chấp hành ngân sách: Căn cứ dự toán ngân sách được UBND quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố giao, UBND phường phân bổ, tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách của phường.

c) Về quyết toán ngân sách nhà nước: UBND phường lập quyết toán ngân sách đơn vị dự toán ngân sách phường báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố xét duyệt.

Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Hồ sơ kèm theo gồm: Dự thảo Nghị định của Chính phủ và các tài liệu có liên quan).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CQĐP (3b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**